

Số: 18/BTTVSH-2026

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH

I. MỨC NƯỚC TẠI CÁC TRẠM

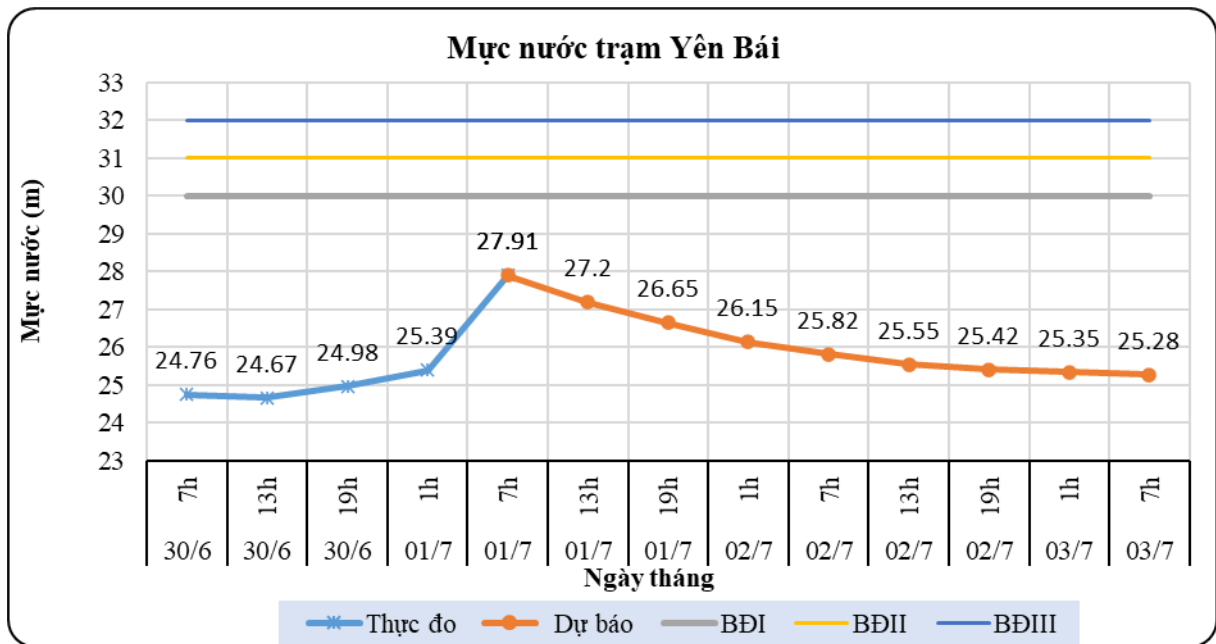
I.1. Trạm Yên Bái

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế giảm.



Hình 1: Mức nước trạm Yên Bái

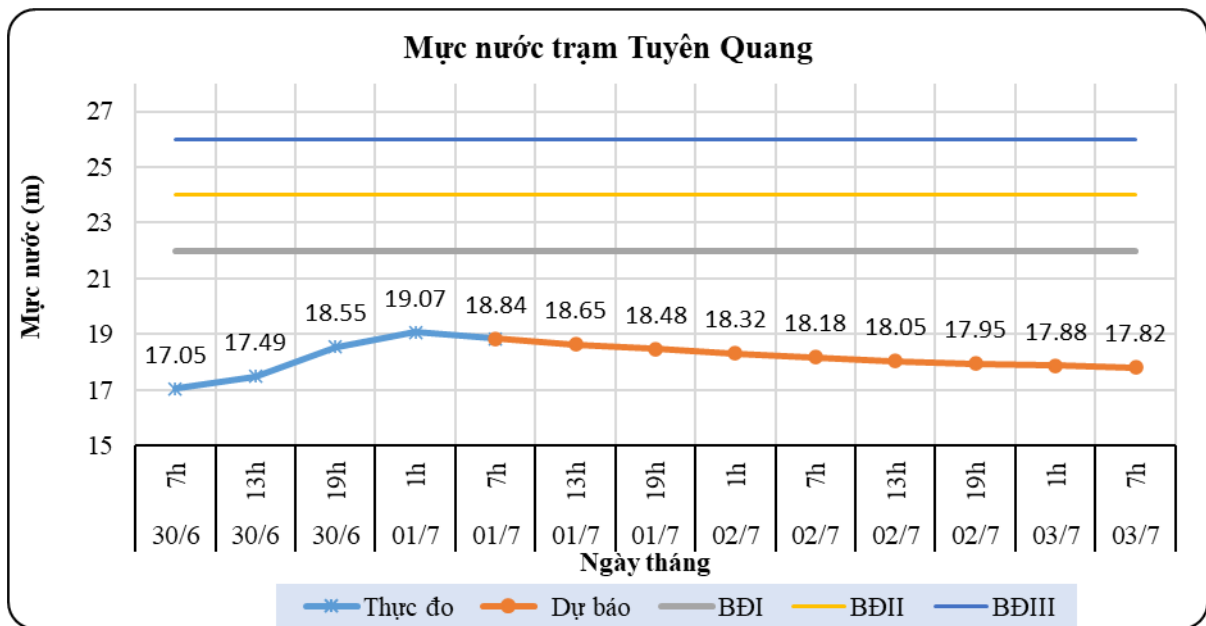
I.2. Trạm Tuyên Quang

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ chứa.



Hình 2: Mức nước trạm Tuyên Quang

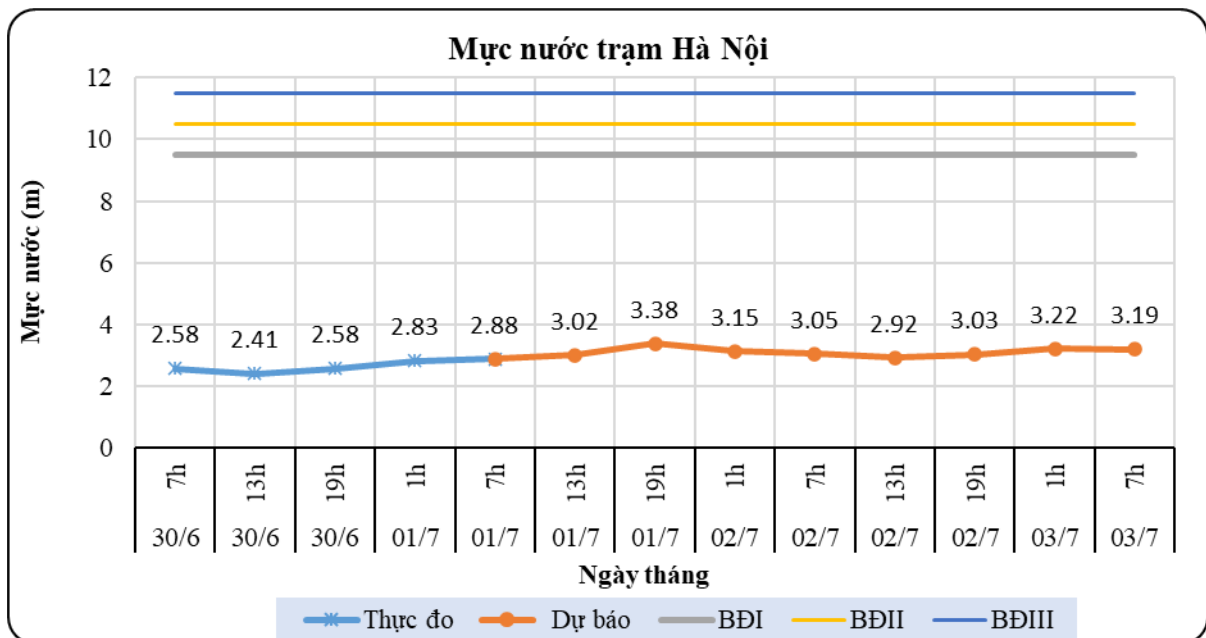
I.3. Trạm Hà Nội

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế tăng.



Hình 3: Mức nước trạm Hà Nội

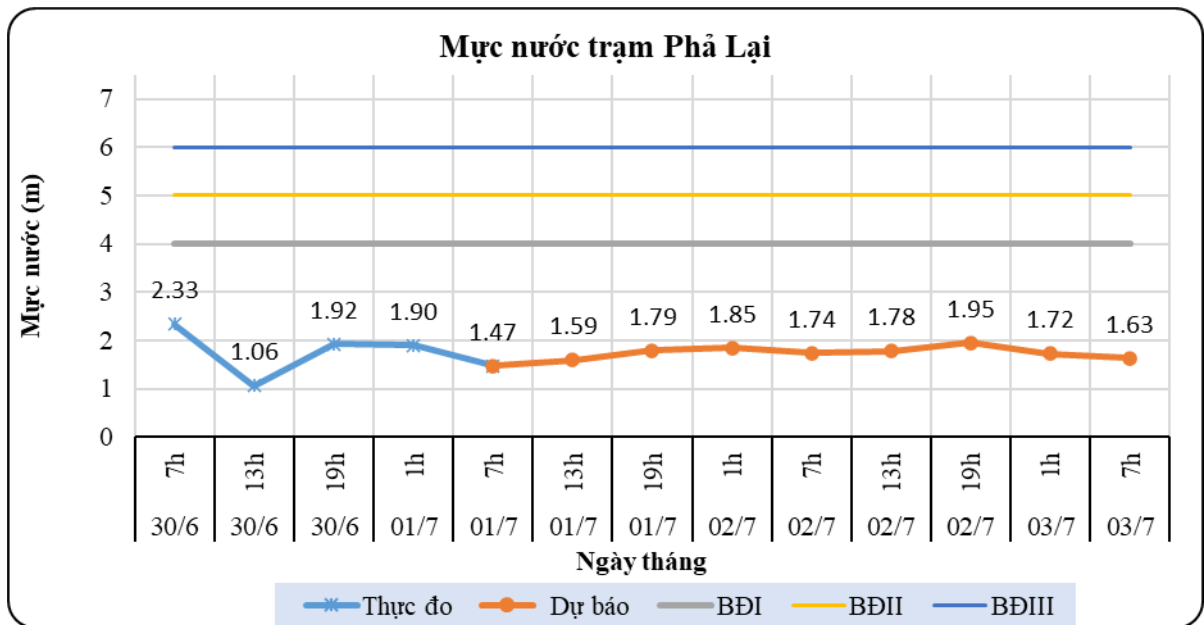
I.4. Trạm Phả Lại

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.



Hình 4: Mức nước trạm Phả Lại

II. DỰ BÁO LƯU LƯỢNG, MỨC NƯỚC CÁC HỒ CHỨA

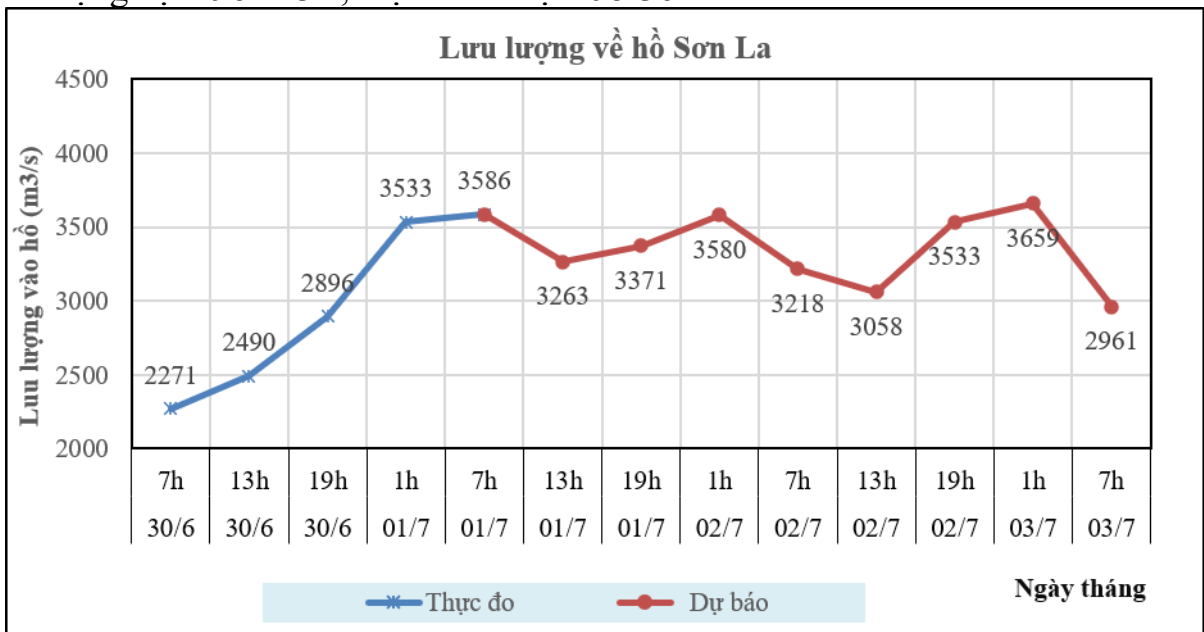
II.1. Hồ Sơn La

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

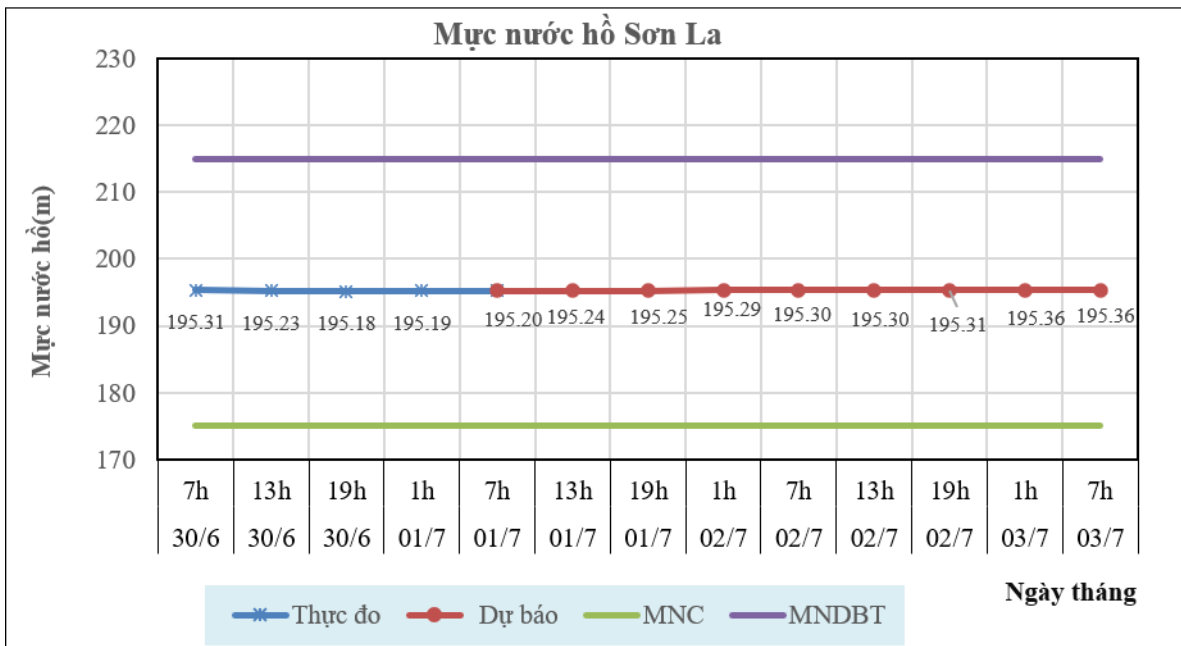
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 01/07/2026 đạt 3586m³/s, mực nước hồ đạt 195.2m, lưu lượng có xu thế tăng, mực nước có xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 3218m³/s, mực nước hồ 195.3m, 48h tới lưu lượng đạt 2961m³/s, mực nước đạt 195.36m.



Hình 5: Lưu lượng hồ Sơn La



Hình 6: Mức nước hồ Sơn La

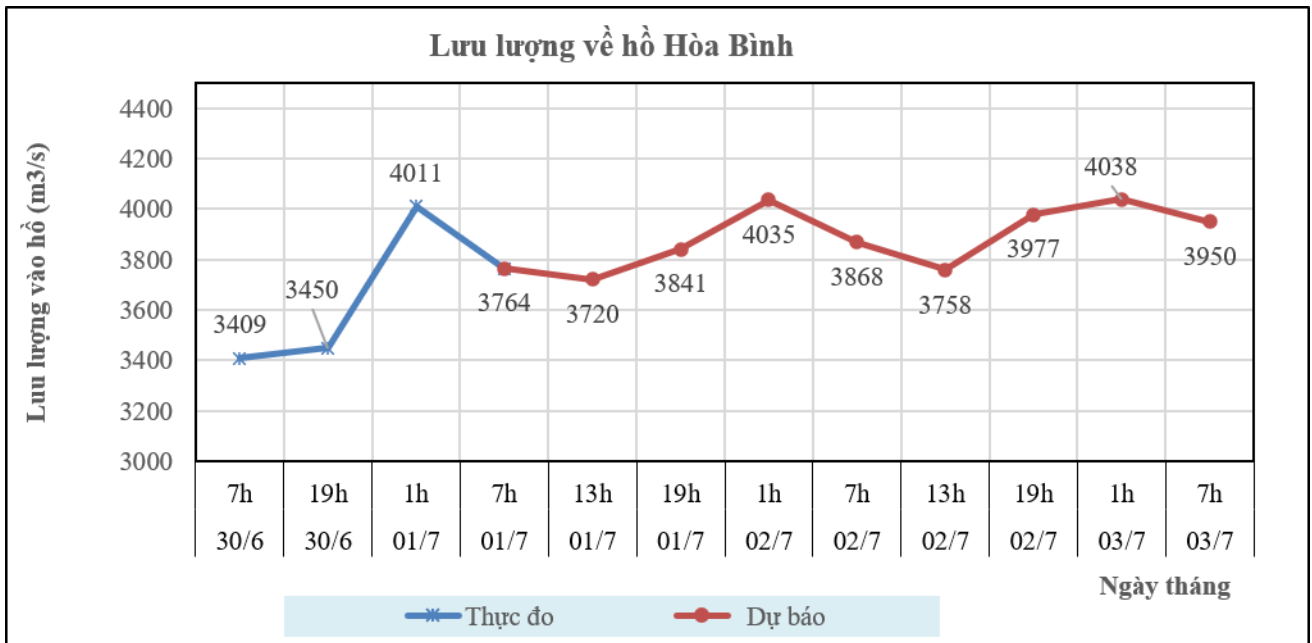
II.2. Hồ Hòa Bình

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

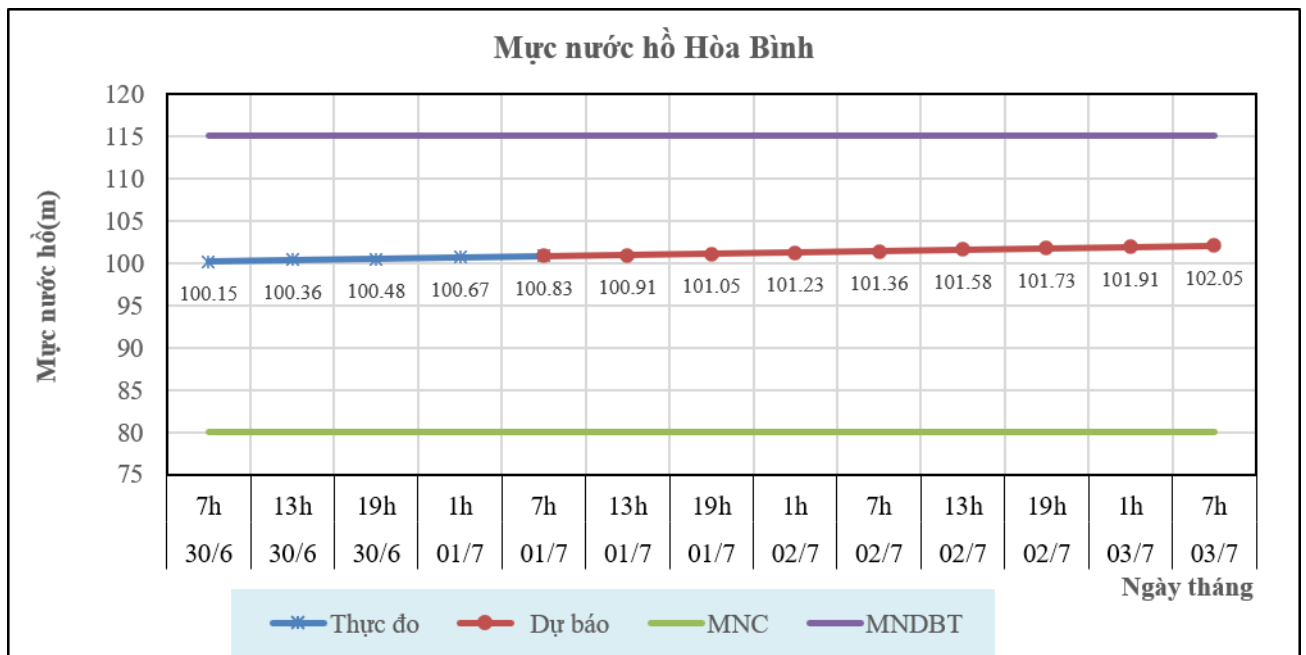
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 01/07/2026 đạt 3764m³/s, mực nước hồ đạt 100.83m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 3868m³/s, mực nước hồ 101.36m, 48h tới lưu lượng đạt 3950m³/s, mực nước đạt 102.05m.



Hình 7: Lưu lượng hồ Hòa Bình



Hình 8: Mức nước hồ Hòa Bình

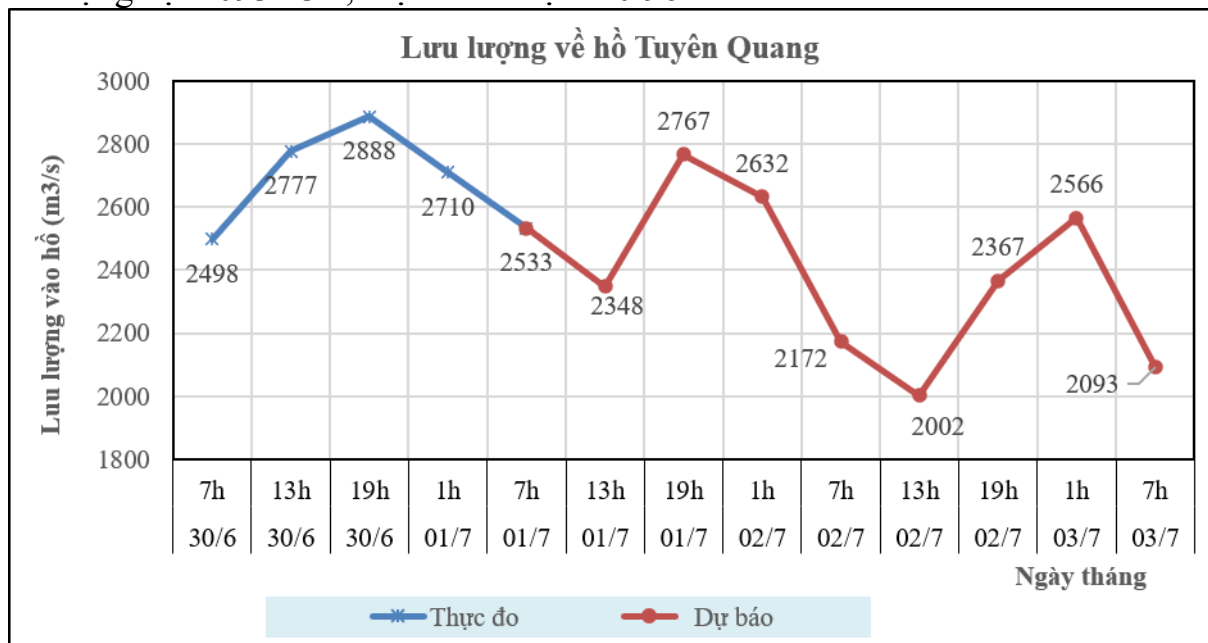
II.3. Hồ Tuyên Quang

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

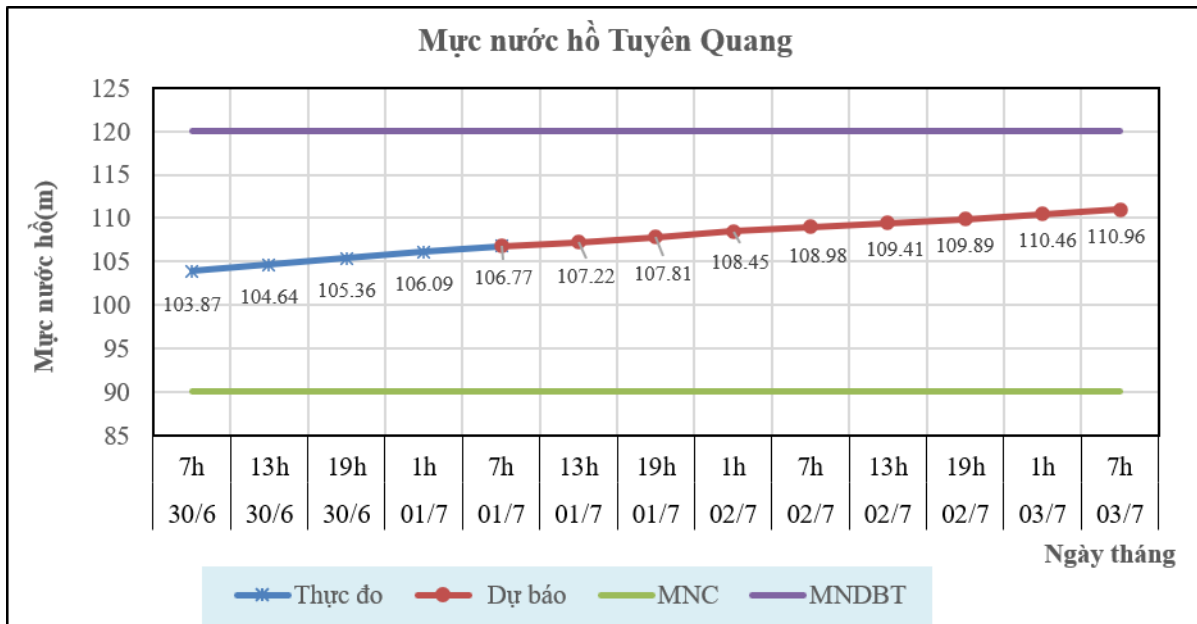
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 01/07/2026 đạt 2533m³/s, mực nước hồ đạt 106.77m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 2172m³/s, mực nước hồ 108.98m, 48h tới lưu lượng đạt 2093m³/s, mực nước đạt 110.96m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Tuyên Quang



Hình 10: Mức nước hồ Tuyên Quang

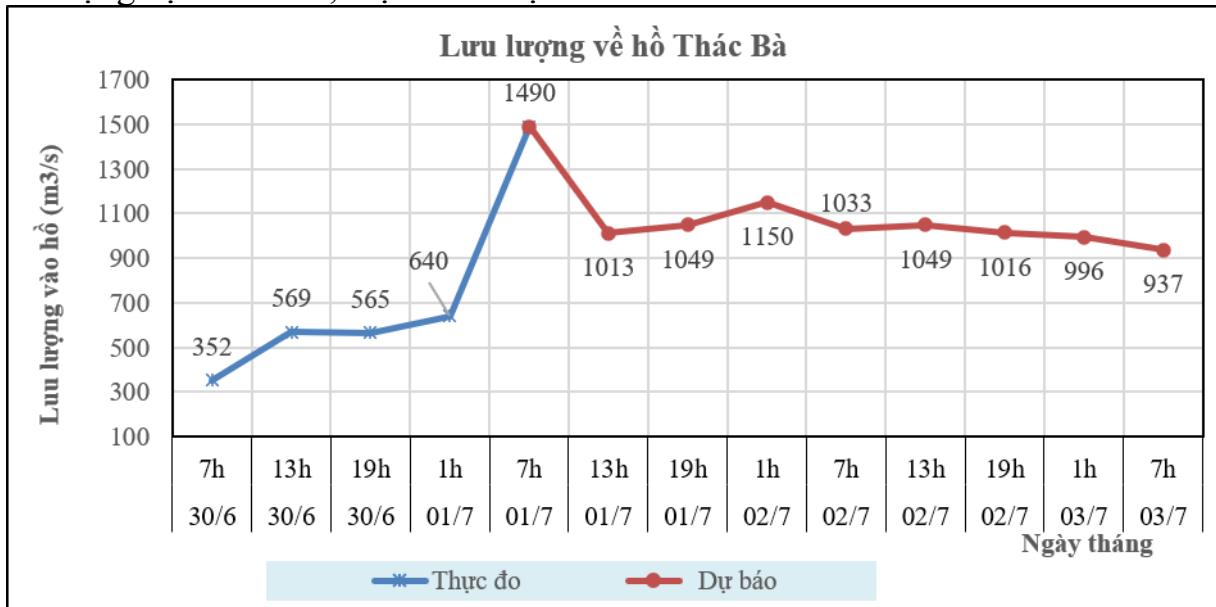
II.4. Hồ Thác Bà

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

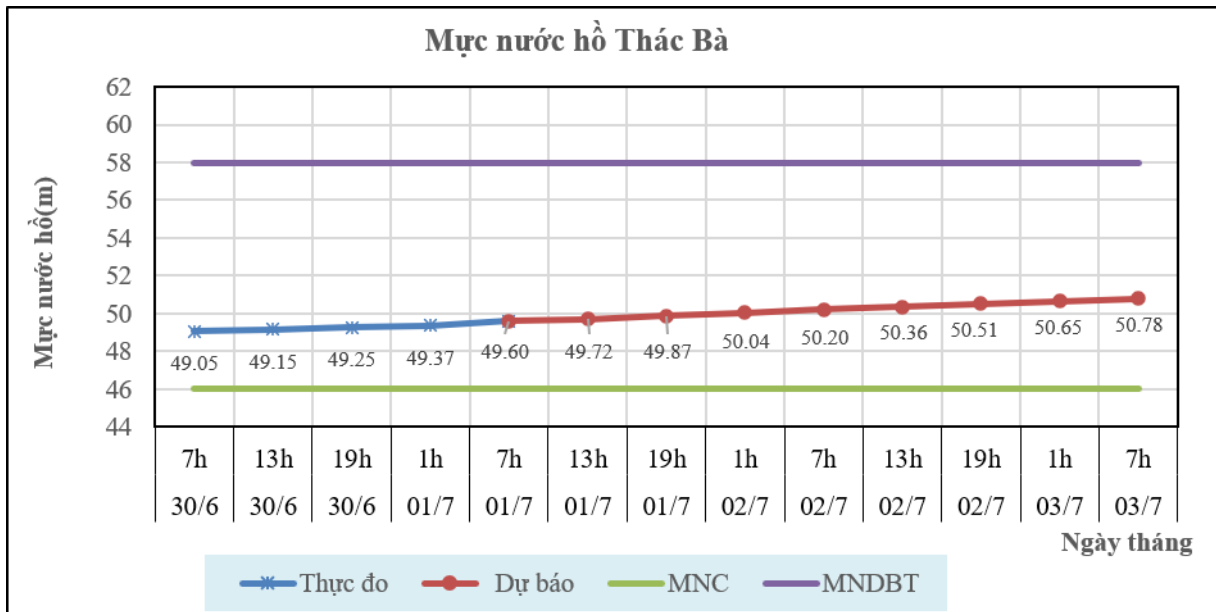
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 01/07/2026 đạt 1490m³/s, mực nước hồ đạt 49.6m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 1033m³/s, mực nước hồ 50.2m, 48h tới lưu lượng đạt 937m³/s, mực nước đạt 50.77m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Thác Bà



Hình 10: Mức nước hồ Thác Bà

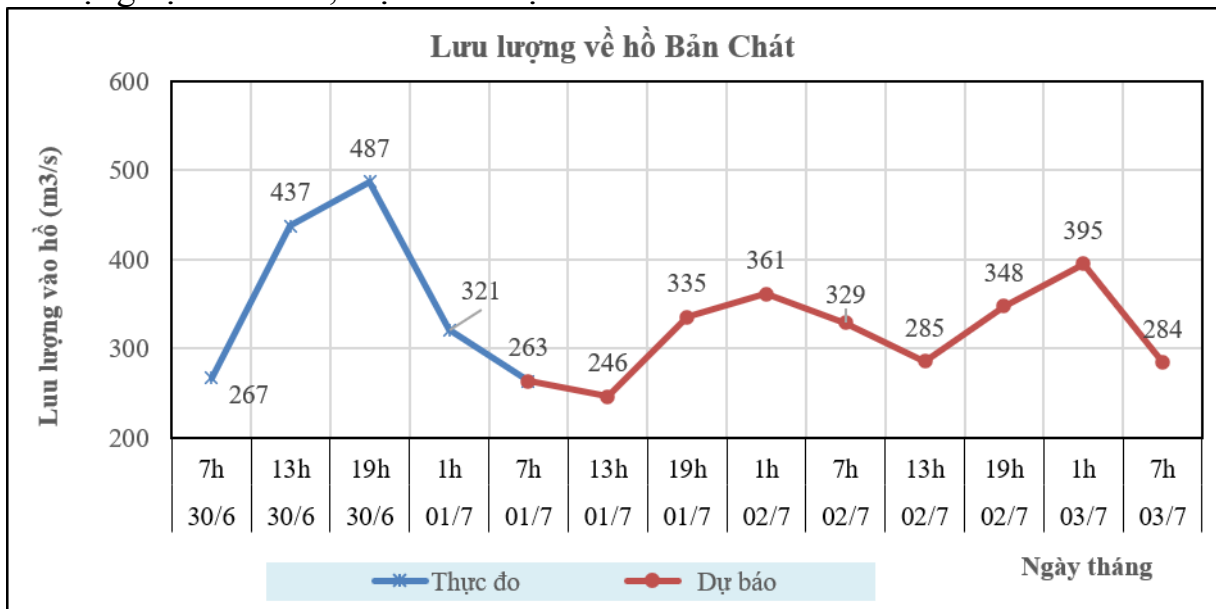
II.5. HỒ BẢN CHÁT

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

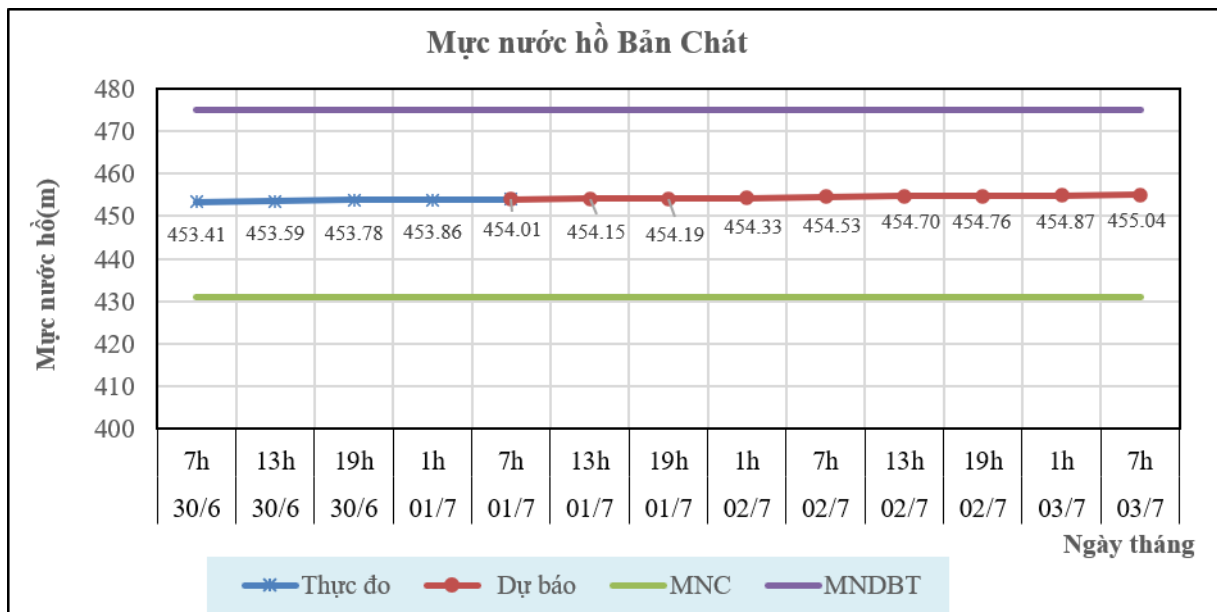
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 01/07/2026 đạt 263m³/s, mực nước hồ đạt 454.01m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 329m³/s, mực nước hồ 454.52m, 48h tới lưu lượng đạt 284m³/s, mực nước đạt 455.04m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Bản Chát



Hình 10: Mức nước hồ Bản Chát

III. TƯ VẤN VẬN HÀNH HỆ THỐNG HỒ CHỨA

Theo hiện trạng hồ chứa, tình hình thời tiết và xu thế lũ, Viện KHKT TVMT & B kiến nghị thực hiện vận hành hệ thống chi tiết trong Bảng 1.

Bảng 1: Tư vấn vận hành hệ thống hồ chứa trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình

STT	Ngày	Giờ	Hồ Sơn La			Hồ Hòa Bình			Hồ Tuyên Quang			Hồ Thác Bà			Hồ Bản Chát												
			Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mức nước hồ (m)					
1	1-7-2026	13h	0	0	3263	3100	195.24	0	0	3720	1329	100.91	0	0	2348	734	107.22	0	0	1013	0.0	49.72	0	0	246	72	454.15
2		19h	0	0	3371	3250	195.25	0	0	3841	2708	101.05	0	0	2767	723	107.81	0	0	1049	0.0	49.87	0	0	335	263	454.19
3	2-7-2026	1h	0	0	3580	3255	195.29	0	0	4035	2534	101.23	0	0	2632	713	108.45	0	0	1150	0.0	50.04	0	0	361	0	454.33
4		7h	0	0	3218	3286	195.30	0	0	3868	2778	101.36	0	0	2172	704	108.98	0	0	1033	0.0	50.20	0	0	329	0	454.53
5		13h	0	0	3058	3100	195.31	0	0	3758	1329	101.58	0	0	2002	734	109.41	0	0	1049	0.0	50.36	0	0	285	0	454.70
6		19h	0	0	3533	3250	195.32	0	0	3977	2708	101.73	0	0	2367	723	109.89	0	0	1016	0.0	50.51	0	0	348	263	454.76
7	3-7-2026	1h	0	0	3659	3255	195.35	0	0	4038	2534	101.91	0	0	2566	713	110.46	0	0	996	0.0	50.65	0	0	395	0	454.87
8		7h	0	0	2961	3286	195.36	0	0	3950	2778	102.05	0	0	2093	704	110.96	0	0	937	0.0	50.78	0	0	284	0	455.04